

DANH SÁCH CHƯA NỘP TIỀN HỌC PHÍ THEO LỚP
HỌC KỲ I NĂM HỌC : 2014 - 2015

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐTHP	UT	HỌC CHÍNH KHÓA						HỌC LẠI					
							ĐĂNG KÝ		ĐÃ NỘP TIỀN		CHƯA NỘP TIỀN		ĐĂNG KÝ		ĐÃ NỘP TIỀN		CHƯA NỘP TIỀN	
							Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền
LỚP :K11ACQ																		
1	K11ACQ047	Hoàng Minh	Phương	K11ACQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
2	K11ACQ056	Nguyễn Hoài	Nam	K11ACQ	VB2		8	1 600 000			8	1 600 000						
3	K11ACQ064	Đỗ Văn	Định	K11ACQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
4	K11ACQ083	Phạm Thị	Sâm	K11ACQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
5	K11ACQ087	Hà Thế	Kỷ	K11ACQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
6	K11ACQ094	Nguyễn Trung	Linh	K11ACQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
		TỔNG CỘNG THEO LỚP					23	4 600 000			23	4 600 000						
LỚP :K11BCQ																		
1	K11BCQ001	Nguyễn Bảo	Ngọc	K11BCQ	VB2		15	3 000 000			15	3 000 000						
2	K11BCQ051	Phan Thị Hồng	Minh	K11BCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
3	K11BCQ059	Phạm Thị Thanh	Hải	K11BCQ	VB2								4	800 000			4	800 000
4	K11BCQ068	Ngô Bá	Trình	K11BCQ	VB2		5	1 000 000			5	1 000 000	4	800 000			4	800 000
5	K11BCQ074	Vũ Thị Thu	Hiên	K11BCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
6	K11BCQ090	Dương Thanh	Tuấn	K11BCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
		TỔNG CỘNG THEO LỚP					29	5 800 000			29	5 800 000	8	1 600 000			8	1 600 000
LỚP :K11CCQ																		
1	K11CCQ014	Nguyễn Khắc	Tuấn	K11CCQ	VB2		4	800 000			4	800 000						
2	K11CCQ024	Lê Chí	Công	K11CCQ	VB2		4	800 000			4	800 000						
3	K11CCQ040	Nguyễn Thái	Hà	K11CCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
4	K11CCQ041	Hoàng Anh	Tuấn	K11CCQ	VB2		9	1 800 000			9	1 800 000						
5	K11CCQ048	Bùi Thị Việt	Hà	K11CCQ	VB2		3	600 000			3	600 000	4	800 000			4	800 000
6	K11CCQ049	Trần Thị Thu	Hiên	K11CCQ	VB2		7	1 400 000			7	1 400 000						
7	K11CCQ055	Võ Sỹ Tuấn	Anh	K11CCQ	VB2		7	1 400 000			7	1 400 000						
8	K11CCQ058	Trương Xuân	Quyển	K11CCQ	VB2		7	1 400 000			7	1 400 000						
9	K11CCQ059	Hà Thị	Thương	K11CCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
10	K11CCQ063	Lê Văn	Đức	K11CCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
11	K11CCQ066	Lê Xuân	Thắng	K11CCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
12	K11CCQ073	Trần Đức	Nam	K11CCQ	VB2		10	2 000 000			10	2 000 000						
13	K11CCQ084	Nguyễn Anh	Tuấn	K11CCQ	VB2		11	2 200 000			11	2 200 000						

DANH SÁCH CHƯA NỘP TIỀN HỌC PHÍ THEO LỚP
HỌC KỲ I NĂM HỌC : 2014 - 2015

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐTHP	UT	HỌC CHÍNH KHÓA						HỌC LẠI					
						ĐĂNG KÝ		ĐÃ NỘP TIỀN		CHƯA NỘP TIỀN		ĐĂNG KÝ		ĐÃ NỘP TIỀN		CHƯA NỘP TIỀN	
						Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền	Số TC	Tiền
14	K11CCQ091	Phạm Thái Trung	K11CCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
15	K11CCQ092	Cấn Quốc Hùng	K11CCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
		TỔNG CỘNG THEO LỚP				80	16 000 000			80	16 000 000	4	800 000			4	800 000
LỚP :K11DCQ																	
1	K11DCQ033	Nguyễn Mạnh Tuấn	K11DCQ	VB2		7	1 400 000			7	1 400 000						
2	K11DCQ040	Bùi Ngọc Quyên	K11DCQ	VB2								4	800 000			4	800 000
		TỔNG CỘNG THEO LỚP				7	1 400 000			7	1 400 000	4	800 000			4	800 000
LỚP :K12ACQ																	
1	K11ACQ062	Nguyễn Như Quỳnh	K12ACQ	VB2		15	3 000 000			15	3 000 000						
2	K12ACQ018	Phạm Thị Hương Duyên	K12ACQ	VB2		5	1 000 000			5	1 000 000						
3	K12ACQ032	Đinh Trần Hằng Phương	K12ACQ	VB2								4	800 000			4	800 000
4	K12ACQ089	Hoàng Thị Hà Tuyên	K12ACQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
5	K12ACQ091	Trần Thị Bích Ngọc	K12ACQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
		TỔNG CỘNG THEO LỚP				26	5 200 000			26	5 200 000	4	800 000			4	800 000
LỚP :K12BCQ																	
1	K11CCQ051	Trần Chí Minh	K12BCQ	VB2		15	3 000 000			15	3 000 000						
2	K11DCQ041	Cao Văn Giang	K12BCQ	VB2		16	3 200 000			16	3 200 000						
3	K12BCQ035	Nguyễn Thanh Hải	K12BCQ	VB2		3	600 000			3	600 000						
4	K12BCQ076	Đỗ Thị Thu	K12BCQ	VB2		5	1 000 000			5	1 000 000						
		TỔNG CỘNG THEO LỚP				39	7 800 000			39	7 800 000						
		TỔNG CỘNG				204	40 800 000			204	40 800 000	20	4 000 000			20	4 000 000

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2014
NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG TC-KT